

Số: 62/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-KĐCLGD ngày 02 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng ngày 23 tháng 8 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (9/9/9) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Trường ĐH CN&QLHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71%
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00%
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100,00%
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,60	3	60,00%
Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33%
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100,00%
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Điểm đánh giá chung	3,90	3,91	44	88,00%

2

Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị được thành lập theo quyết định số 1702/QĐ-TTG ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Nhà trường là trung tâm đào tạo đa ngành và nghiên cứu khoa học, phát triển nhân lực khối ngành kinh tế, quản lý và công nghệ, phục vụ công cuộc hội nhập với khu vực và trên thế giới cùng sự phát triển kinh tế xã hội.

Khoa Kế toán được thành lập theo Quyết định số 112/QĐ-UTM-HĐQT ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Chương trình đào tạo ngành Kế toán có mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kế toán có đủ thông tin theo quy định, được rà soát điều chỉnh và cập nhật những vấn đề mới của lĩnh vực Kế toán.
3. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất.
4. Nhà trường chính thức tuyên bố Triết lý giáo dục là “Nhân bản - Khai phóng - Toàn diện” và được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giảng viên, người học.
5. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo ngành Kế toán sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng về cơ bản đảm bảo đo lường được các yêu cầu của chuẩn đầu ra học phần.
6. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên của Trường nói chung và Khoa nói riêng được thực hiện theo quy trình và phù hợp với cơ cấu đào tạo ngành Kế toán.
7. Nhà trường đã cử nhiều nhân viên đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.



8. Nhà trường có kế hoạch và triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác và tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học.

9. Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và được duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp định kỳ; hệ thống wifi phủ sóng toàn bộ khuôn viên Trường, đường truyền Internet được đảm bảo vận hành ổn định, an toàn và bảo mật thông tin.

10. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học của Trường đã được xác lập và được đánh giá, cải tiến thông qua các đợt rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo vào năm 2022 và năm 2024.

11. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ người học ngành Kế toán có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp đạt trên 78%, trong đó dao động từ 50% đến 90% làm đúng hoặc gần đúng với chuyên ngành đào tạo.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ

1. Nhà trường, Khoa cần mở rộng quy mô và mẫu khảo sát các bên liên quan để đảm bảo tính đại diện cao; điều chỉnh câu hỏi khảo sát phù hợp với từng nhóm đối tượng được khảo sát để có thể thu thập được nhiều thông tin hữu ích phục vụ cho việc điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán.

2. Nhà trường, Khoa cần nghiên cứu, rà soát và có kế hoạch bổ sung, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo mới phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và tiến trình hội nhập quốc tế.

3. Nhà trường/Khoa cần rà soát lại chuẩn đầu ra của một số học phần để xác định sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán rõ ràng và chính xác hơn.

4. Nhà trường, Khoa cần tổ chức thêm các hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy và áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại cho giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo ngành Kế toán.

5. Nhà trường cần tiến hành phân tích, đánh giá đề thi để đo lường mức độ đề thi bám sát chuẩn đầu ra của học phần; cần định lượng đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi hết học phần nhằm chuẩn hóa được các câu hỏi thi và các đề thi và tạo tiền đề thiết lập ngân hàng câu hỏi thi/đề thi đã được chuẩn hóa.

6. Nhà trường/Khoa nên định kỳ tổ chức tổng kết công tác đào tạo bồi dưỡng giảng viên để đánh giá kết quả thực hiện, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp không ngừng bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên đạt hiệu quả cao hơn.

7. Nhà trường nên định kỳ mở các lớp bồi dưỡng, hoặc cử nhân viên tham gia các khóa tập huấn bồi dưỡng sâu về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với đặc thù riêng của mỗi nhóm nhân viên phục vụ hỗ trợ; cần tăng mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên.

8. Nhà trường nên có chính sách khuyến khích và đầu tư cho việc thành lập các câu

lạc bộ, đặc biệt là các câu lạc bộ học thuật để thu hút nhiều người học tham gia và tăng cơ hội phát triển năng lực chuyên môn cho người học.

9. Nhà trường cần có giải pháp tăng diện tích của hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, nơi sinh hoạt chuyên môn của các khoa.

10. Nhà trường/Khoa cần có chính sách khuyến khích và đầu tư hơn nữa vào công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của chương trình đào tạo.

11. Nhà trường cần phân tích kết quả khảo sát nhà tuyển dụng và khảo sát người học tốt nghiệp theo ngành đào tạo để thu thập được thông tin hữu ích phục vụ cho việc cải tiến nâng cao chất lượng chương trình dạy học.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

